TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 111/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 13-10-2017
V/v "tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C TỈNH LONG AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ Toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Thùy Trang
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Ngọc Thi
2. Ông Nguyễn Văn Hải

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Như Quyền – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 385/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Kim L, sinh năm 1985; (có mặt)
Địa chỉ: Ấp 4, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An.
- *Bị đơn*: Anh Trần Thanh Ph , sinh năm 1978; (có mặt)
Địa chỉ: Ấp 4, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện ngày 17/8/2017 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Kim L trình bày: chị và anh Ph cưới nhau vào ngày 15/12/2011, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 12/12/2011 tại UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Long An. Sau khi cưới, thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường, đến khi chị sinh đứa con thứ 2 vào năm 2015 và chị nghỉ làm ở nhà làm nội trợ thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh Ph không tin tưởng chị trong vấn đề tiền bạc, thường hỏi chị chi tiêu như thế nào, khắt khe và có vẻ không tin tưởng chị. Mặt khác, giữa chị và mẹ chồng cũng không thuận thảo nên cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Ngày 18/8/217 chị không thể tiếp tục chung sống với anh Ph nên đã về nhà mẹ ruột ở, vợ chồng ly thân từ ngày 18/8/2017 đến nay. Trong thời gian ly thân anh Ph cũng nhiều lần thuyết phục

chị về sống chung, nhưng khi chị không chịu về thì anh Ph lại nặng lời với chị. Nay chị không thể nào tiếp tục chung sống với anh Ph nên chị khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Ph.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Trần Quốc Th, sinh ngày 18/4/2014 và Trần Hoài Ng, sinh ngày 30/10/2015. Khi chị về nhà mẹ ruột thì chị dẫn theo cháu Ngọc, để cháu Th lại cho anh Ph, hiện tại hai con đều đang được nuôi dưỡng tốt, điều kiện anh Ph và chị đều đảm bảo việc nuôi con. Hiện tại thu nhập chị không cao nên chị không đủ khả năng nuôi hai con. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Ng, anh Ph tiếp tục nuôi cháu Th, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về chia tài sản: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: vợ chồng không có nợ chung.

Tại phiên tòa chị L trình bày: Chị thừa nhận anh Ph có trách nhiệm với gia đình, luôn chịu khó làm việc và đi làm đều đưa tiền cho chị giữ nhưng anh Ph lại khắt khe trong việc chi tiêu làm chị cảm thấy anh Ph không tôn trọng và không tin tưởng chị nên chị không chịu được. Nay chị vẫn giữ yêu cầu ly hôn với anh Ph.

- Tại biên bản hòa giải ngày 31/8/2017, ngày 27/9/2017 và các lời khai tại Tòa án bị đơn anh Trần Thanh Ph trình bày: Về thời gian cưới, đăng ký kết hôn đúng như chị L nêu. Trong thời gian vợ chồng chung sống anh luôn cố gắng đi làm để chăm lo cho gia đình, tiền lương của anh đều đưa cho chị L giữ. Anh thừa nhận thỉnh thoảng anh có hỏi chị L dùng tiền để làm gì vì có khi chị L sử dụng số tiền lớn trong thời gian ngắn nên anh thắc mắc chứ không phải khắt khe trong việc quản lý chi tiêu của gia đình. Chị L là người vợ tốt, hiền lành và chăm lo việc nhà hoàn toàn chu đáo, trong cuộc sống hằng ngày mẹ của anh khó tính, hay gay gắt với chị L nên làm chị L buồn nhưng cũng chưa có lần nào lớn tiếng với chị L. Trong thời gian vợ chồng ly thân anh nhiều lần năn nĩ chị L về chung sống nhưng chị L không đồng ý. Nay, anh không đồng ý ly hôn với chị L vì còn thương chị L, mong muốn vợ chồng hàn gắn cùng nhau nuôi dạy con.

Về nuôi con chung: anh mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, cùng nhau nuôi dạy con nên không nghĩ đến việc tranh chấp nuôi con chung.

Về chia tài sản: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Tại phiên tòa anh Ph trình bày: Việc chị L cho rằng anh không tin tưởng chị L trong việc sử dụng tiền là không đúng. Chị L không vui khi anh hỏi về việc sử dụng tiền thì anh hứa sau này anh sẽ không hỏi như vậy nữa, anh cũng sẽ cố gắng dung hòa mối quan hệ giữa mẹ anh và chị L. Hiện tại anh và chị L không mâu thuẩn gì lớn và anh còn thương chị L, hai con cũng còn quá nhỏ nên anh không đồng ý ly hôn, yêu cầu Tòa án tạo điều kiện cho anh có thêm thời gian để vợ chồng đoàn tụ với nhau. Nếu Tòa án chấp nhận cho chị L ly hôn thì anh yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung vì anh không muốn hai con phải xa nhau, anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: từ khi thụ lý vụ án ở cấp sơ thẩm cho đến thời điểm hiện tại

thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật tố tụng và các đương sự chấp hành đúng pháp luật. Về nội dung: vợ chồng chị L và anh Ph chỉ phát sinh mâu thuẩn trong vấn đề chi tiêu trong gia đình, anh Ph cũng thừa nhận thỉnh thoảng có hỏi việc chi tiêu làm chị L không vui và hứa sẽ không hỏi nữa, anh Ph mong muốn vợ chồng đoàn tụ, hai con chung còn quá nhỏ. Từ đó cho thấy, mâu thuẩn giữa chị L và anh Ph chưa đến mức trầm trọng, đời sống chung còn có thể tiếp tục duy trì, mục đích hôn nhân vẫn còn đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L, do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L nên không giải quyết về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Nguyễn Kim L và anh Trần Thanh Ph cưới nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn vào ngày ngày 12/12/2011 tại UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Long An là hôn nhân hợp pháp. Chị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Ph là quan hệ tranh chấp ly hôn, căn cứ theo qui định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Tại phiên tòa, chị L trình bày nguyên nhân dẫn đến mâu thuẩn vợ chồng là do anh Ph khắt khe và không tin tưởng chị trong vấn đề tiền bạc, còn anh Ph thì trình bày anh vẫn tin tưởng chị L, chị L hiểu lầm trong cách hỏi của anh nên mới buồn lòng, anh hứa sẽ không sẽ không hỏi nữa, anh vẫn còn thương chị L, mong muốn vợ chồng hàn gắn tình cảm nên không đồng ý ly hôn với chị L.

Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẩn vợ chồng giữa chị L và anh Ph chưa đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân còn có thể tiếp tục, anh Ph có thiện chí hàn gắn, thời gian vợ chồng ly thân chưa lâu, cả 02 con chung còn quá nhỏ cần có sự yêu thương, chăm sóc của cả cha lẫn mẹ do đó cần cho chị L và anh Ph cơ hội và thời gian để hàn gắn tình cảm vợ chồng, áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L. Chị L và anh Ph cần thực hiện theo qui định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L nên Hội đồng xét xử không đề cập đến quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung.

Về án phí: chị L phải chịu án phí theo qui định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 19, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Không nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kim L về việc ly hôn đối với anh Trần Thanh Ph.

Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Kim L và anh Trần Thanh Ph vẫn còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

Về án phí: chị Nguyễn Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0000286 ngày 24/8/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Long An. Chị L đã nộp đủ án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Thị Thùy Trang